

UBND TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG ĐHYK VINH
Số: 133/QĐ-ĐHYKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 10 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hoạt động Kết nối và Phục vụ cộng đồng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (Luật số 34/2018/QH14);

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Vinh;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về việc kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động Kết nối và Phục vụ cộng đồng tại Trường Đại học Y khoa Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quy định trước đây liên quan đến Kết nối và Phục vụ cộng đồng của Nhà trường.

Điều 3. Các Trường phòng, Khoa, Trung tâm, Bệnh viện trực thuộc Trường, các tổ chức Đoàn thể và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu:CTSV,VT

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC Y KHOA
VINH
Nguyễn Văn Tuấn

QUY ĐỊNH

Hoạt động Kết nối và Phục vụ cộng đồng

(Kèm theo Quyết định số: 1353./QĐ-ĐHYKV ngày 10 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Vinh)

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định hoạt động Kết nối và Phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Y khoa Vinh (sau đây gọi tắt là Nhà trường).

2. Quy định này áp dụng đối với các phòng, khoa, trung tâm, đơn vị trực thuộc; các tổ chức Đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên); các câu lạc bộ/tổ/đội/nhóm; giảng viên, viên chức, người lao động và người học (sinh viên, học viên) của Nhà trường trong các hoạt động Kết nối và Phục vụ cộng đồng (KN&PVCD).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Kết nối: Là sự liên kết giữa Nhà trường (đơn vị, tổ chức trực thuộc, cán bộ, giảng viên, người học) với các bên liên quan (bệnh viện, cơ sở y tế, doanh nghiệp dược phẩm, cộng đồng).

2. PVCD: Là các hoạt động nhằm góp phần giải quyết những vấn đề cụ thể của xã hội, đặc biệt là công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, mang lại lợi ích cho cộng đồng.

3. Loại hình KN&PVCD: Là các nội dung được thực hiện hằng năm bao gồm:

(1) Tổ chức đào tạo liên tục, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng y tế cho các cơ sở y tế, doanh nghiệp và cộng đồng.

(2) Nghiên cứu khoa học y học, y sinh, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ và kết quả nghiên cứu cho các bệnh viện, địa phương.

(3) Hoạt động hỗ trợ người học trong học tập, thực tập lâm sàng và hướng nghiệp.

(4) Các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, tư vấn y học, phòng chống dịch bệnh và đề xuất chính sách y tế.

(5) Các hoạt động tình nguyện, khám chữa bệnh nhân đạo, cấp phát thuốc miễn phí và từ thiện.

4. Khối lượng tham gia KN&PVCD: Là số lượng, quy mô các hoạt động PVCD mà Trường thực hiện theo chỉ tiêu giai đoạn hoặc hằng năm.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu của hoạt động

1. Mục đích:

- a) Thực hiện chức năng của cơ sở giáo dục đại học khối ngành sức khỏe; quảng bá hình ảnh Nhà trường trong ngành Y và xã hội.
- b) Định rõ nội dung, kết quả và tác động của các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng.
- c) Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, giảng viên, nhân viên y tế và sinh viên trong việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng; tăng cường gắn kết giữa Trường với xã hội.
- d) Góp phần giải quyết các vấn đề y tế, dịch bệnh và sức khỏe cộng đồng tại địa phương phù hợp năng lực của Nhà trường.
- e) Nâng cao chất lượng giáo dục y học, bám sát sứ mạng, tầm nhìn và triết lý Giáo dục của Nhà trường.
- f) Nâng cao năng lực thực hành lâm sàng, thực tiễn và giáo dục y đức, lối sống trách nhiệm cho sinh viên.

2. Yêu cầu:

- a) Thực hiện đúng chủ trương của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Y tế và định hướng của Nhà trường.
- b) Đúng chức năng chuyên môn ngành y, mang tính nhân văn sâu sắc, đảm bảo an toàn y tế và quảng bá hình ảnh tốt đẹp.
- c) Đảm bảo tính hiệu quả, an toàn, phù hợp điều kiện thực tế của Nhà trường.
- d) Thường xuyên được đánh giá, cải tiến để đáp ứng nhu cầu thực tế và sự hài lòng của nhân dân, địa phương.

Chương II:

CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN KN &PVCD

Điều 4. Các bệnh viện, cơ sở y tế, doanh nghiệp và nhà sử dụng lao động

Nhà trường phối hợp với các bệnh viện thực hành, trung tâm y tế, hệ thống hiệu thuốc, doanh nghiệp dược phẩm, thiết bị y tế trong việc đào tạo lâm sàng, bồi dưỡng chuyên môn; nghiên cứu khoa học, thử nghiệm và chuyển giao công nghệ y dược; tư vấn hướng nghiệp và giải quyết việc làm cho sinh viên ngành Y - Dược.

Điều 5. Đảng, Chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp



Nhà trường phối hợp với chính quyền, ngành Y tế các địa phương (Sở Y tế, các Bệnh viện...) xây dựng mối liên kết trong đào tạo nguồn nhân lực y tế; chuyển giao các đề tài phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường; tổ chức hội nghị khoa học sức khỏe địa phương; tuyên truyền giáo dục pháp luật y tế, kỹ năng sơ cấp cứu; tổ chức các đoàn khám chữa bệnh tình nguyện cho người nghèo, đối tượng chính sách và đồng bào vùng sâu vùng xa.

Điều 6. Các đối tác quốc tế

Lựa chọn các trường đại học y khoa, tổ chức y tế quốc tế, tổ chức phi chính phủ (NGO) để ký kết hợp tác đào tạo, trao đổi sinh viên; nghiên cứu khoa học y học; hỗ trợ trang thiết bị y tế kỹ thuật cao và triển khai các dự án nâng cao năng lực y tế cộng đồng.

Chương III:

NỘI DUNG KẾT NỐI VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

Điều 7. KN &PVCD trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng

1. Tổ chức lớp đào tạo liên tục (CME) cấp chứng chỉ cho cán bộ y tế cơ sở; đào tạo kỹ năng sơ cấp cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cộng đồng, trường học, doanh nghiệp.

2. Liên kết đào tạo nhân lực ngành Y với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước.

3. Quy hoạch và nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, bác sĩ của Trường đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng phục vụ y tế cộng đồng.

Điều 8. KN &PVCD trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

1. Triển khai nghiên cứu các bệnh lý địa phương, dịch tễ học và chuyển giao giải pháp phòng chống dịch bệnh, nâng cao sức khỏe xã hội.

2. Tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học về y học lâm sàng, y học dự phòng PVCD.

3. Hợp tác nghiên cứu, thử nghiệm lâm sàng theo đơn đặt hàng của các cơ sở y tế, công ty dược phẩm.

4. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong sinh viên y khoa; lựa chọn đề tài xuất sắc tham gia các hội nghị khoa học công nghệ các trường Đại học, Cao đẳng Y Dược toàn quốc.

5. Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm điều trị và đào tạo với các tổ chức y tế, các trường quốc tế.

Điều 9. KN &PVCD trong lĩnh vực hỗ trợ người học

1. Hỗ trợ sinh viên tiếp cận hệ thống thư viện y học, học liệu số, mô hình mô phỏng và các nguồn học bổng.

2. Tư vấn tâm lý y khoa, định hướng chuyên khoa (Nội, Ngoại, Sản, Nhi...), hướng nghiệp và kỹ năng giao tiếp tiếp xúc bệnh nhân cho sinh viên.

3. Kết nối mạng lưới bệnh viện, nhà tuyển dụng để giới thiệu việc làm cho bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên mới tốt nghiệp đồng thời tạo điều kiện các đơn vị tuyển dụng tiếp xúc nguồn nhân lực có chất lượng.

4. Tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các câu lạc bộ học thuật (CLB Blouse, Một Sức khỏe...), hội thao, văn nghệ và các cuộc thi tay nghề.

5. Phối hợp với các bệnh viện tuyến tỉnh bảo đảm nơi thực tập lâm sàng chất lượng cho người học.

Điều 10. KN &PVCD trong lĩnh vực truyền thông, tư vấn y học, đề xuất chính sách

1. Tổ chức tổng đài hoặc các chiến dịch tư vấn sức khỏe, dinh dưỡng, tâm lý và kiến thức phòng bệnh cho nhân dân.

2. Tham gia ý kiến, phản biện và đề xuất với ngành y tế địa phương về chính sách bảo hiểm y tế, y tế cơ sở và quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

3. Tuyên truyền về phòng chống các bệnh truyền nhiễm (COVID-19, sốt xuất huyết, cúm...), bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, tiểu đường...) và bảo vệ sức khỏe bà mẹ - trẻ em.

Điều 11. KN &PVCD trong các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và từ thiện

1. Tổ chức các chiến dịch Mùa hè xanh, Tình nguyện gắn với chuyên môn ngành y: vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

2. Khám bệnh, chăm sóc sức khỏe, cấp thuốc miễn phí cho người nghèo, gia đình có công, nạn nhân chất độc da cam, vùng bị ảnh hưởng thiên tai bão lụt.

3. Tuyên truyền, vận động và tổ chức các ngày hiến máu nhân đạo hằng năm trong cán bộ và sinh viên Nhà Trường.

Chương IV:

HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG KẾT QUẢ, TÁC ĐỘNG

Điều 12. Đo lường hoạt động đào tạo, bồi dưỡng y tế

1. **Kết quả:** Số lượng lớp bồi dưỡng/CME hằng năm; số lượt cán bộ y tế/người dân được tập huấn; tổng kinh phí thực hiện; mức độ đáp ứng và sự thay đổi kiến thức, kỹ năng của học viên sau khóa học.

2. **Tác động:** Tỷ lệ hài lòng của người học; tỷ lệ học viên ứng dụng thành công kỹ thuật mới vào chẩn đoán, điều trị tại đơn vị công tác.

Điều 13. Đo lường hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

1. Kết quả: Số lượng nhiệm vụ khoa học công nghệ được đặt hàng từ địa phương, bệnh viện; số kỹ thuật/phác đồ được ứng dụng vào thực tế điều trị; tổng kinh phí khai thác; số sinh viên tham gia.

2. Tác động: Sự cải thiện chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế nhận chuyển giao; sự phát triển tư duy khoa học của sinh viên.

Điều 14. Đo lường hoạt động hỗ trợ người học

1. Kết quả: Số lượng ngày hội việc làm, hội thảo hướng nghiệp; số lớp kỹ năng mềm/y đức; số lượng và giá trị học bổng trao cho sinh viên; số lượng CLB chuyên môn hoạt động.

2. Tác động: Sự hài lòng của người học; tỷ lệ người học có việc làm đúng chuyên ngành sau khi tốt nghiệp.

Điều 15. Đo lường hoạt động truyền thông, tư vấn, đề xuất chính sách

1. Kết quả: Số cuộc truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng; số lượt người tiếp cận; số lượng văn bản góp ý, phản biện chính sách y tế gửi đi.

2. Tác động: Sự thay đổi nhận thức, hành vi phòng bệnh của người dân; số lượng đề xuất chính sách y tế được cơ quan quản lý tiếp nhận, triển khai.

Điều 16. Đo lường hoạt động tình nguyện, khám chữa bệnh nhân đạo

1. Kết quả: Số đợt khám chữa bệnh tình nguyện tổ chức; số lượt người dân được khám bệnh và cấp thuốc miễn phí; số đơn vị máu hiến được; tổng giá trị kinh phí và hiện vật huy động.

2. Tác động: Sự hài lòng của chính quyền và người dân địa phương; tác động xã hội của các chương trình thiện nguyện đối với vùng khó khăn.

Điều 17. Đo lường kết quả, tác động đến đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học của Nhà trường sau khi tham gia KN&PVCD.

a. Đo lường kết quả

Quy định về sự tham gia của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học của Nhà trường tham gia các hoạt động KN&PVCD.

Số lượt cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học của Nhà trường tham gia các hoạt động KN&PVCD trong năm; phân chia theo loại hình hoạt động và theo đối tượng tham gia.

Đóng góp vật chất, tài chính của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học của Nhà trường tham gia các hoạt động KN&PVCD trong năm.

b. Đo lường tác động

Ý kiến phản hồi, sự hài lòng của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học của Nhà trường khi tham gia các hoạt động KN&PVCD.

Sự thay đổi nhận thức, năng lực, hành vi của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học của Nhà trường sau khi tham gia các hoạt động KN&PVCD.

Điều 18. Sử dụng Hệ thống đo lường

1. Hệ thống đo lường bao gồm những chỉ số cơ bản nhất đo lường kết quả, tác động của các hoạt động KN&PVCD. Phòng Công tác sinh viên, các đơn vị thuộc, trực thuộc và các tổ chức đoàn thể sử dụng hệ thống đo lường để xây dựng các công cụ (phiếu điều tra, biểu mẫu, hướng dẫn phỏng vấn...) thu thập thông tin phục vụ cho lập kế hoạch, giám sát, lập báo cáo tổng kết hằng năm, báo cáo đánh giá và xây dựng cơ sở dữ liệu chung của Nhà trường về các hoạt động KN&PVCD.

2. Việc phát triển các công cụ khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan dựa vào hệ thống đo lường kết quả, tác động của các hoạt động KN&PVCD được tuân thủ theo quy chế khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan và quy trình công việc của Nhà trường.

Chương V:

TRIỂN KHAI, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ, CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG KN&PVCD

Điều 19. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động KN&PVCD

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc và các tổ chức đoàn thể lập kế hoạch theo năm dương lịch hoặc đăng ký hoạt động với Nhà trường theo Thông báo của phòng Công tác sinh viên, đảm bảo tổng hợp kịp thời vào Kế hoạch và dự toán chuyên môn năm của Nhà trường.

2. Phòng Công tác sinh viên tiếp nhận đề xuất từ các đơn vị thuộc, trực thuộc và tổng hợp, tổ chức góp ý và hoàn thiện bản kế hoạch chung trình lãnh đạo Nhà trường phê duyệt theo quy trình công việc.

3. Các đơn vị liên quan chủ động lập kế hoạch năm của tổ chức và trình phê duyệt riêng, gửi bản kế hoạch chính thức về phòng Công tác sinh viên để tổng hợp chung về tình hình triển khai hoạt động KN&PVCD.

4. Việc xây dựng kế hoạch hoạt động KN&PVCD phải xác lập rõ ràng, đầy đủ loại hình, khối lượng hoạt động KN&PVCD; phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và Kế hoạch chiến lược, mục tiêu phát triển của Nhà trường; đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan; phát huy vai trò, thế mạnh của Nhà trường trong công tác KN&PVCD trong lĩnh vực bình đẳng giới, tạo ra sự đóng góp tích cực của Nhà trường vào sự phát triển chung của cộng đồng và xã hội.

5. Các đơn vị, tổ chức đoàn thể triển khai các hoạt động theo Kế hoạch năm đã được phê duyệt, đảm bảo đạt được mục tiêu, kết quả dự kiến.

Điều 20. Giám sát thực hiện hoạt động KN&PVCD

1. Phòng Công tác sinh viên đầu mối tổ chức công tác giám sát các hoạt động được lập theo kế hoạch chung của Nhà trường, chủ động xây dựng kế hoạch giám sát, cơ chế giám sát thực hiện hoạt động KN&PVCD, đảm bảo triển khai hoạt động đúng tiến độ, đạt kết quả dự kiến. Các tổ chức đoàn thể chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai giám sát theo quy định của tổ chức.

2. Nội dung/chỉ số giám sát được phát triển, bổ sung dựa trên hệ thống đo lường quá trình, kết quả hoạt động KN&PVCD đã được quy định tại các điều trong chương IV.

3. Kết quả giám sát được báo cáo tại hội nghị giao ban chuyên môn, hội nghị sơ kết và được tổng hợp vào báo cáo năm về hoạt động KN&PVCD.

Điều 21. Đánh giá, đối sánh hoạt động KN&PVCD

1. Trường ĐHYK Vinh tổ chức đánh giá hoạt động KN&PVCD theo các nội dung, tần suất như sau:

a) Đánh giá kết quả hoạt động KN&PVCD: thực hiện hằng năm cùng với đánh giá công tác chuyên môn.

b) Khảo sát, đánh giá, giám sát sự hài lòng của các bên liên quan đối với hoạt động KN&PVCD tiếp nhận ý kiến phản hồi ngay sau mỗi hoạt động (nếu có).

c) Đánh giá tác động xã hội, kết quả của các hoạt động KN&PVCD đóng góp cho xã hội.

d) Đánh giá tác động của hoạt động KN&PVCD đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên của Nhà trường.

2. Việc đối sánh theo thời gian (so sánh giữa các năm) được thực hiện khi triển khai đánh giá các hoạt động KN&PVCD.

3. Nội dung, chỉ số đánh giá được xây dựng dựa trên hệ thống đo lường kết quả và tác động của hoạt động KN&PVCD đã được quy định tại các điều trong chương IV.

4. Các đơn vị, tổ chức đoàn thể gửi báo cáo gửi báo cáo tổng kết năm trước ngày 30/11 hằng năm.

5. Báo cáo sơ kết, tổng kết và báo cáo đánh giá cần đảm bảo tổng hợp, phân tích đánh giá đầy đủ các kết quả theo hệ thống đo lường đã được xây dựng. Phòng Công tác sinh viên tham mưu thiết kế các biểu mẫu thống nhất để các đơn vị, tổ

chức đoàn thể báo cáo đầy đủ, chính xác, làm căn cứ để tổng hợp chung toàn Nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu về các hoạt động KN&PVCD.

6. Thông tin phản hồi của các bên liên quan đến các hoạt động KN&PVCD của Nhà trường, đặc biệt là đối tượng thụ hưởng và đối tượng thực hiện, được thu thập khi kết thúc các hoạt động, do các đơn vị đầu mối trực tiếp thực hiện, tổng hợp trong hồ sơ lưu của hoạt động gửi về Phòng Công tác sinh viên để tổng hợp thành báo cáo đánh giá chung.

Điều 22. Cải tiến chất lượng hoạt động KN&PVCD

1. Phòng CTSV xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết năm về các hoạt động KN&PVCD báo cáo BGH.

2. Sau mỗi đợt khảo sát, đánh giá các nội dung tại điểm b, c và d của khoản 1 điều 21, Phòng Công tác sinh viên phối hợp với các đơn vị báo cáo kết quả đánh giá và thông qua kế hoạch cải tiến chất lượng công tác KN&PVCD.

3. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường và các tổ chức đoàn thể chủ động hợp rút kinh nghiệm và đề xuất cải tiến (có kết luận bằng văn bản) sau mỗi lần tổ chức các hoạt động KN&PVCD.

Điều 23. Xây dựng cơ sở dữ liệu về KN&PVCD

1. Các đơn vị, tổ chức đoàn thể lưu trữ hồ sơ công việc theo quy định.

2. Hồ sơ lưu trữ (cấp đơn vị và cấp trường) bao gồm kế hoạch hoạt động (bản duyệt), văn bản thể hiện ý kiến đóng góp của các bên liên quan (nếu có), báo cáo giám sát, báo cáo tổng kết, bảng số liệu theo mẫu, bộ công cụ khảo sát (nếu có); kế hoạch và công văn, biên bản khảo sát (nếu có), file dữ liệu khảo sát (nếu có), báo cáo kết quả đánh giá (nếu có).

3. Trên cơ sở hệ thống đo lường, Phòng Công tác sinh viên phối hợp với các bộ phận liên quan tham mưu xây dựng cơ sở dữ liệu số, thực hiện báo cáo, cập nhật, tổng hợp, lưu trữ thông tin trên hệ thống chuyển đổi số của Nhà trường. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu số sẽ thay thế một phần cho hồ sơ lưu trữ công việc.

Chương VI:

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 24. Trách nhiệm của Ban Giám hiệu

1. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch năm, dự toán năm cho các hoạt động KN&PVCD cộng đồng của Nhà trường.

2. Quan tâm, chỉ đạo thực hiện các hoạt động KN&PVCD, tổ chức họp định kỳ nghe báo cáo và có các kết luận cải tiến hoạt động.

3. Bảo đảm các điều kiện nhằm phát huy vai trò của các đơn vị, tổ chức đoàn thể trong việc triển khai thực hiện các hoạt động KN&PVCD.

Điều 25. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc/trực thuộc và tổ chức đoàn thể

1. Phòng Công tác sinh viên

Đầu mối chung về các hoạt động KN&PVCD của Nhà trường, tham mưu xây dựng, tổng hợp, trình duyệt ban hành các quy chế, quy định, kế hoạch, văn bản, báo cáo chung cấp Nhà trường về các hoạt động KN&PVCD.

Tham mưu các thông báo, văn bản và đơn đốc các đơn vị, tổ chức đoàn thể gửi kế hoạch, báo cáo theo tiến độ.

Tổ chức các hoạt động thuộc lĩnh vực Công tác sinh viên/ hỗ trợ người học theo quy định.

Tổ chức giám sát, tổng kết, đánh giá các hoạt động KN&PVCD.

Tổ chức xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu chung cấp Nhà trường về các hoạt động KN&PVCD.

Đầu mối tiếp nhận các ý kiến, chủ động và tham mưu xử lý theo quy định.

2. Phòng Đào tạo và Đào tạo Sau Đại học

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, tổ chức đoàn thể trong xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động tuyển sinh tại địa phương có kết hợp với các hoạt động PVCD.

Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin về ngành học, chương trình đào tạo của Nhà trường và các nội dung liên quan đến với cộng đồng/ xã hội.

Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin về kết quả tuyển sinh, học tập của người học để làm căn cứ trao học bổng.

3. Phòng Quản lý khoa học & Hợp tác quốc tế

Đầu mối tham mưu, tổng hợp kết quả về các hoạt động KN&PVCD trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyển giao kết quả khoa học & công nghệ, hợp tác quốc tế.

Khai thác tài trợ, kết nối tình nguyện viên, chuyên gia để triển khai các hoạt động KN&PVCD.

4. Phòng Hành chính Quản trị VTTTB

Phối hợp với phòng Công tác sinh viên trong xây dựng các quy chế, quy định, quy trình công việc, chế độ báo cáo, tiến độ công việc.

Sắp xếp và bố trí trang thiết bị, cơ sở vật chất cần thiết để tổ chức các hoạt động.

5. Bệnh viện Trường ĐHYK Vinh

Đầu mối chủ trì, chịu trách nhiệm toàn diện về mặt pháp lý y tế, nhân sự chuyên môn (thầy thuốc, bác sĩ, điều dưỡng), danh mục kỹ thuật và cơ sở thuốc,

vật tư khi triển khai các hoạt động khám bệnh nhân đạo, cấp phát thuốc miễn phí và thiện nguyện.

Xây dựng phương án đảm bảo an toàn y tế và trực tiếp xử lý các tình huống cấp cứu tại thực địa cho người dân và đoàn công tác của Nhà trường trong suốt quá trình diễn ra hoạt động.

Chịu trách nhiệm quản lý và lưu trữ đầy đủ hồ sơ bệnh án, danh sách đối tượng thụ hưởng và các văn bản cấp phép của Sở Y tế liên quan đến đợt khám chữa bệnh, thiện nguyện theo đúng quy định.

Tổng hợp, thống kê số liệu chính xác (số lượt khám, giá trị tài trợ/thuốc miễn phí quy đổi, số lượng nhân lực tham gia) gửi về Phòng Công tác sinh viên sau khi kết thúc mỗi hoạt động để làm hồ sơ minh chứng phục vụ kiểm định chất lượng Trường.

6. Phòng Tài chính - Kế toán:

Đầu mối hướng dẫn các đơn vị, tổ chức đoàn thể lập dự toán kinh phí cho các hoạt động KN&PVCD theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Thẩm định dự toán, cấp phát và hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí các hoạt động KN&PVCD theo đúng quy định tài chính hiện hành của Nhà trường và Nhà nước.

Tổng hợp, báo cáo nguồn kinh phí, tình hình sử dụng kinh phí cho các hoạt động KN&PVCD hằng năm.

7. Các Khoa, Trung tâm, Bộ môn trực thuộc Nhà Trường:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thế mạnh chuyên môn của đơn vị để chủ động xây dựng kế hoạch, nội dung hoạt động KN&PVCD hằng năm gửi Phòng Công tác sinh viên tổng hợp.

Trực tiếp triển khai các hoạt động KN&PVCD theo kế hoạch được phê duyệt (như tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, các đề tài nghiên cứu ứng dụng tại địa phương, các đợt hoạt động thực địa...).

Huy động, quản lý cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học thuộc đơn vị mình tham gia các hoạt động KN&PVCD.

Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết, thu thập hồ sơ minh chứng và đánh giá hoạt động KN&PVCD của đơn vị gửi về Phòng Công tác sinh viên theo đúng thời gian quy định.

8. Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên) và các Câu lạc bộ thuộc Nhà Trường:

Chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện, hoạt động xã hội gắn liền với nhu cầu của cộng đồng và định hướng phát triển của Nhà trường.

Huy động các nguồn lực xã hội hóa, sự đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, hội viên và người học để thực hiện các chương trình PVCD.

Phối hợp với Phòng Công tác sinh viên trong việc giám sát, đánh giá tác động của các hoạt động đối với người học và xã hội; thực hiện báo cáo và gửi hồ sơ minh chứng về Phòng Công tác sinh viên theo quy định.

Điều 26. Khen thưởng và kỷ luật

1. Các đơn vị, tổ chức đoàn thể và cá nhân (cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học) có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực và hiệu quả trong các hoạt động KN&PVCD sẽ được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng hằng năm hoặc khen thưởng đột xuất; đồng thời là một trong các tiêu chí để xét thi đua, đánh giá phân loại viên chức, người lao động và đánh giá điểm rèn luyện của người học.

2. Các đơn vị, tổ chức và cá nhân vi phạm các quy định về chuyên môn, quy trình an toàn, quy chế tài chính hoặc có hành vi làm ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín, hình ảnh của Nhà trường trong quá trình thực hiện các hoạt động KN&PVCD thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Trưởng các phòng, khoa, trung tâm, bộ môn trực thuộc; Công đoàn, Đoàn thanh niên và toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học của Nhà trường có trách nhiệm quán triệt và thực hiện nghiêm túc Quy định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định mới của cấp trên, các đơn vị phản hồi bằng văn bản về Phòng Công tác sinh viên để tổng hợp, tham mưu cho Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tuấn